

Lao động nữ có phải đi làm vào ngày 20/10 hay không?

17:25 14/10/2024

Lao động nữ có phải đi làm vào ngày 20/10 hay không và được nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương vào những ngày nào?

1. Lao động nữ có phải đi làm vào ngày 20/10 hay không?

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 112 Bộ luật Lao động 2019, người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương trong những ngày lễ, tết sau đây:

(i) Tết Dương lịch: 01 ngày (ngày 01/01 dương lịch).

(ii) Tết Âm lịch: 05 ngày.

(iii) Ngày Chiến thắng: 01 ngày (ngày 30/4 dương lịch).

(iv) Ngày Quốc tế lao động: 01 ngày (ngày 01/5 dương lịch).

(v) Quốc khánh: 02 ngày (ngày 02/9 dương lịch và 01 ngày liền kề trước hoặc sau).

(vi) Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày (ngày 10/3 âm lịch).

(ii) Lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam ngoài các ngày nghỉ theo quy định nêu trên còn được nghỉ thêm 01 ngày Tết cổ truyền dân tộc và 01 ngày Quốc khánh của nước họ.

Như vậy, người lao động được nghỉ lễ tết, theo như quy nêu trên bao gồm các ngày nghỉ lễ: Tết Dương lịch, Tết Âm lịch, Ngày lễ 30/4 và 1/5, Quốc khánh và ngày Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương. Theo đó, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 không thuộc vào các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật. Do đó, lao động nữ không được nghỉ làm vào ngày 20/10. Tuy nhiên, ngày 20/10/2024 năm nay rơi vào ngày Chủ nhật (ngày nghỉ hàng tuần) nên những người lao động có chế độ nghỉ hàng tuần vẫn sẽ được nghỉ làm vào ngày này theo chế độ nghỉ hàng tuần.



Bộ luật Lao động và văn bản còn hiệu lực (Áp dụng năm 2024)



Giải đáp câu hỏi: Lao động nữ có phải đi làm vào ngày 20/10 hay không (Ảnh minh họa – Nguồn từ Internet)

2. Lao động nữ được nghỉ việc riêng, nghỉ không hưởng lương vào những ngày nào?

Căn cứ Điều 115 Bộ luật Lao động 2019, lao động nữ được nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên lương và phải thông báo với người sử dụng lao động trong trường hợp sau đây:

- Kết hôn: Nghỉ 03 ngày.
- Con đẻ, con nuôi kết hôn: Nghỉ 01 ngày.
- Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi; cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi của chồng; con đẻ, con nuôi chết: Nghỉ 03 ngày.

Bên cạnh đó, lao động nữ được nghỉ không hưởng lương 01 ngày và phải thông báo với người sử dụng lao động khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; cha hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn.

Ngoài ra, quy định tại nêu trên tại Mục này, lao động nữ còn có thể thỏa thuận với người sử dụng lao động để nghỉ không hưởng lương khi được sự đồng ý từ người lao động.

3. Lao động nữ được nghỉ hằng tuần như thế nào?

Căn cứ Điều 111 Bộ luật Lao động 2019, quy định về việc nghỉ hằng tuần như sau:

(i) Mỗi tuần, người lao động được nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục. Trong trường hợp đặc biệt do chu kỳ lao động không thể nghỉ hằng tuần thì người sử dụng lao động có trách nhiệm bảo đảm cho người lao động được nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

(ii) Người sử dụng lao động có quyền quyết định sắp xếp ngày nghỉ hằng tuần vào ngày Chủ nhật hoặc ngày xác định khác trong tuần nhưng phải ghi vào nội quy lao động

(iii) Nếu ngày nghỉ hằng tuần trùng với ngày nghỉ lễ, tết quy định tại Mục 1 nêu trên thì người lao động được nghỉ bù ngày nghỉ hằng tuần vào ngày làm việc kế tiếp.

Như vậy, mỗi tuần, lao động nữ được nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục và được đảm bảo được nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

Điều 109. Nghỉ trong giờ làm việc - Bộ luật Lao động 2019:

1. Người lao động làm việc theo thời giờ làm việc quy định tại Điều 105 của Bộ luật này từ 06 giờ trở lên trong một ngày thì được nghỉ giữa giờ ít nhất 30 phút liên tục, làm việc ban đêm thì được nghỉ giữa giờ ít nhất 45 phút liên tục.

Trường hợp người lao động làm việc theo ca liên tục từ 06 giờ trở lên thì thời gian nghỉ giữa giờ được tính vào giờ làm việc.

2. Ngoài thời gian nghỉ quy định tại khoản 1 Điều này, người sử dụng lao động bố trí cho người lao động các đợt nghỉ giải lao và ghi vào nội quy lao động.

T. Hương (Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/>)